

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 273/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1973.

Nơi ĐKKHKT: Phòng 1001 – CT4 V, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ hiện tại: Phòng 205 – CT5, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Quang D - sinh năm 1961.

Nơi ĐKKHKT: Phòng 1001 – CT4 V, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ hiện tại: Ngõ 280 V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang D và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố H ngày 17 tháng 12 năm 2014, nên quan hệ hôn nhân của anh D và chị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không yêu thương tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2020. Nay anh D, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Quang D và chị Nguyễn Thị Thanh H xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh D, chị H thống nhất tự

thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh D, chị H xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang D và chị Nguyễn Thị Thanh H.

[2] Về con chung: Không có con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0017712 ngày 08/7/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND p. T, q. T, TP. H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thu Hiền